

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **ĐỖ THÀNH NGỌC.**
2. Bà **LÊ NGỌC TRÂM.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **LƯU SỬ NGỌC QUÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **HỒ CHÍ DŨNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **NGUYỄN A**, (tự Minh Đèo), sinh ngày 23/3/1981; tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 17, tổ 8, ấp Khởi T, xã Cầu Khởi, huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xây và bà Võ Thị L; Vợ Nguyễn Thị Thu V (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2004

- Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2020, chuyển sang tạm giam ngày 18/11/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: **TRẦN QUỐC T**, sinh ngày 01/01/1980; tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 452, tổ 16, ấp Khởi T, xã Cầu Khởi, huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiện Khắc (đã chết) và bà Ngô Thị Tư; Vợ Nguyễn Thị Thu Thúy; Con: 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Đào Phạm Thùy T**, sinh năm 1977.

Trú tại: Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1959.

Trú tại: Ấp Rộng, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/5/2020, khi đang ngồi uống cà phê trên địa bàn ấp Khởi T, xã Cầu Khởi, huyện D, tỉnh T, Nguyễn A (tự là Minh Đèo) rủ Trần Quốc T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, An điều khiển xe mô tô Wave 110, hiệu Bonny, biển số 70B1-326.28 chở T đi kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô biển số 70G1-585.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc của bà Đào Phạm Thùy Trang, để trong sân nhà có sẵn chìa khóa trên xe nên An dừng lại cách khoảng 10m. Lúc này An giao xe cho T đứng ngoài cảnh giới, An lên lút tiến lại lấy trộm xe mô tô biển số 70G1-585.80 của bà Trang đẩy ra ngoài nổ máy chạy đi. T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-326.28 chạy theo nhưng không kịp, khi đến khu vực Ao Thát Bửu thì T bị Công an xã TĐ, thị xã H mời về làm việc. Riêng An điều khiển xe mô tô trộm được đến khu vực cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài bán cho người Campuchia (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng đến nay chưa nhận được tiền và chưa biết giá bán. Do biết T bị bắt nên An đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12/11/2020, An đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh T đầu thú. Hiện xe vật chứng chưa thu giữ được.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-585.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc có giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

* Đối với người mua xe của An, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 105/QĐ/KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn A và bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo An và bị cáo T về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo An và bị cáo T vì các bị cáo không có tài sản.

* Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo Nguyễn A và bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường xong cho bị hại Đào Phạm Thùy Trang số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo An và bị cáo T đã ăn năn hối cải, bị cáo An và bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo An và bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13/5/2020, tại ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn A và Trần Quốc T đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 70G1-585.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc của bà Đào Phạm Thùy Trang có giá trị là 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo An và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo An và bị cáo T vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chọn con đường kiếm tiền nhanh nhất mà không phải qua lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo An và bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị can Nguyễn A, Trần Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị can An là người thực hiện tội phạm, T là người giúp sức.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo An và bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo An tự ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Do các bị cáo An và bị cáo T không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ-đen, SM 1:355141/07/418268/7, số IME 2:355141/07/418269/5; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, có sọc trắng đỏ dọc từ trước đến sau, hai bên có ngôi sao màu trắng, phía trước và sau có chữ “New” màu đỏ, đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T

- 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-326.28, màu đỏ số khung VDCDCH023UM026508; số máy:VVNZS152FMH033884, không bửng, không gương chiếu hậu, chiếc xe này của bà Trần Thị Nhi mẹ vợ bị cáo An mua lại của người khác chưa sang tên, tại phiên tòa bà Nhi có yêu cầu nhận lại xe. Xét thấy chiếc xe mà bà Nhi yêu cầu được nhận lại là tài sản của bà Nhi nên cần trả lại cho bà Nhi.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo An và bị cáo T đã bồi thường xong cho bị hại Đào Phạm Thùy Trang số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Bà Trang không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Bị cáo An và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A và Trần Quốc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo An và bị cáo T đã bồi thường xong cho bị hại Đào Phạm Thùy Trang số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ-đen, SM 1:355141/07/418268/7, số IME 2:355141/07/418269/5, hiện trạng đã qua sử dụng, vỏ lưng máy phía sau bị nứt; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, có sọc trắng đỏ dọc từ trước đến sau, hai bên có ngôi sao màu trắng, phía trước và sau có chữ “New” màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng. (Hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

Trả lại cho bà Trần Thị Nhi:

- 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-326.28, màu đỏ số khung VDCDCH023UM026508; số máy: VVNZS152FMH033884. Tình trạng đã qua sử dụng, không búng, không gương chiếu hậu. (Hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn A và bị cáo Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo An và bị cáo T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát thị xã Hòa Thành.
- Thi hành án DS thị xã Hòa Thành.
- Các bị cáo.
- Các đương sự

- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án (G).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM NGỌC GIÀU